| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TXTHÀNH PHỐ HN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 79/2019/QĐST-HNGĐ | *Hn, ngày* 13 *tháng* 3 *năm* 2019. |

**QUYẾT ĐỊNH**
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

***Ông Trần Duy M, sinh năm 1989***

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Số 2F7, Tập thể CS, phường Tđ, quận Tx, thành phố Hn

***Bà Quách Hồng N, sinh năm 1990***

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Số 7 ngõ 12, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hn

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

(1). Ngày 12.02.2019, ông Trần Duy M và bà Quách Hồng N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Txgiải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

**+ Về hôn nhân:**

Ông Trần Duy M và bà Quách Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13.7.2011tại Ủy ban nhân dân phường Tđ, quận Tx,

thành phố Hn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

**+ Về con chung;** Ông Trần Duy M và bà Quách Hồng N có 01 con chung là: Trần Quốc Bảo, sinh ngày 05.6.2008.

Ông Trần Duy M và bà Quách Hồng N thống nhất thỏa thuận giao con chung: Trần Quốc Bảo, sinh ngày 05.6.2008 cho bà Quách Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Duy M cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3.2019 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

**+ Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:** Ông Trần Duy M và bà Quách Hồng N tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

**+ Về lệ phí:** Ông Trần Duy M và bà Quách Hồng N tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 3 năm 2019, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Duy M và bà Quách Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung: Trần Quốc Bảo, sinh ngày 05.6.2008 cho bà Quách Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Duy M cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3.2019 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Trần Duy M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Trần Duy M và bà Quách Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Trần Duy M và bà Quách Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Duy M và bà Quách Hồng N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Trần Duy M và bà Quách Hồng N đã nộp tại biên lai số 0005755 ngày 05.3.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân quận Tx;*
*- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**PHƯƠNG THẢO**

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hn).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).